TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/DS-ST.
Ngày: 29 – 3 - 2023.
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán (Bơm cát).

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hường
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Trương
2. Ông Nguyễn Văn Tho

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 335/2022/TL.ST-DS, ngày 22 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp Hợp đồng mua bán (Bơm cát), theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04B/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐ-DS ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Thanh T; Địa chỉ cư trú: Ấp Phú Nh, xã Đông Ph, huyện Châu Th, tỉnh Hậu G. Có mặt
- Bị đơn: Ông Đinh Thái Đ (Vắng mặt)
Bà Nguyễn Thị T (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Phú L, xã Phú H, huyện Châu Th, tỉnh Hậu G.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Bà Nguyễn Thị Th (vợ ông T); Địa chỉ cư trú: Ấp Phú Nh, xã Đông Ph, huyện Châu Th, tỉnh Hậu G. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn ông Lê Thanh T trình bày: Vào khoảng tháng 08/2020 ông có nhận bơm cát lấp nền cho ông Đinh Thái Đ và bà Nguyễn Thị T, số lượng cát là 1.850m^3 với giá 100.000đồng/1m^3, bằng 185.000.000đồng, mục đích bơm cát nền nhà, tổng thành tiền là 185.000.000đồng. Ông Đ có trả tiền cho ông hai đợt được tổng số tiền là 75.000.000đồng. Hiện còn nợ lại ông 110.000.000đồng. Ông có đến nhà ông Đ nhiều lần nhưng ông Đ cứ hứa hoài nhưng vẫn không trả. Đến ngày 15/5/2021, hai bên có ngồi lại chốt công nợ bằng hình thức viết hợp đồng bơm cát bằng giấy tay, có bà T ký tên. Đã nhiều lần nguyên đơn đến nhà bị đơn yêu cầu trả tiền còn nợ, nhưng bị đơn hẹn lần này đến lần khác, cho đến nay đã

hai năm bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Đ trả 110.000.000đồng tiền bơm cát còn nợ.

Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 02/01/2023 nguyên đơn ông T yêu cầu cầu cả hai vợ chồng ông Đinh Thái Đ và bà Nguyễn Thị T cùng trả số tiền bơm cát là 110.000.000đồng và không yêu cầu trả tiền lãi suất.

- Tại biên bản ghi lời khai đương sự bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà là vợ ông Đinh Thái Đoàn, bà thừa nhận lời trình bày của ông Lê Thanh T là đúng. Vợ chồng bà có nhờ ông Lê Thanh T bơm cát số lượng 1.850m^3, giá 100.000đồng/m^3, tổng số tiền là 185.000.000đồng, vợ chồng bà đã trả được 75.000.000đồng, hiện còn nợ lại vợ chồng ông T 110.000.000đồng. Do hoàn cảnh hiện nay đang khó khăn nên chưa đủ điều kiện trả nợ. Bà đồng ý cùng ông Đinh Thái Đ trả 110.000.000đồng tiền bơm cát cho vợ chồng ông Lê Thanh Tốt, bà Nguyễn Thị Thơm.

- Bị đơn ông Đinh Thái Đ vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th trình bày: Thống nhất với lời trình bày của chồng là ông Lê Thanh Tốt. Nay yêu cầu vợ chồng ông Đinh Thái Đ, bà Nguyễn Thị T trả 110.000.000đồng tiền bơm cát cho vợ chồng bà.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn ông Lê Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn ông Đinh Thái Đoàn, bà Nguyễn Thị T vắng mặt nên không có ý kiến.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thơm trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu, không bổ sung ý kiến gì thêm.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định. Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn ông Đinh Thái Đoàn, bà Nguyễn Thị T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 tiến hành xét xử vắng mặt ông Đoàn, bà Tiếng.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35, Điều 37, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thanh Tốt. Buộc bị đơn ông Đinh Thái Đ, bà Nguyễn Thị T trả cho nguyên đơn số tiền 110.000.000đồng. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn ông Lê Thanh T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Đinh Thái Đ, bà Nguyễn Thị T trả tiền bơm cát

110.000.000đồng. Các bên đương sự không thỏa thuận được nên phát sinh tranh chấp. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là Tranh chấp hợp đồng mua bán (Bơm cát). Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Đinh Thái Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, bị đơn bà Nguyễn Thị T có yêu cầu xét xử vắng mặt. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 tiến hành xét xử vắng mặt ông Đoàn, bà Tiếng.

[3] Về nội dung tranh chấp: Vào khoảng tháng 8/2020 giữa ông Lê Thanh T, bà Nguyễn Thị Th với ông Đinh Thái Đ, bà Nguyễn Thị T có giao kết hợp đồng bơm cát nền nhà, theo đó ông Đoàn, bà T có nghĩa vụ bơm 1.850m^3 cát nền cho ông Đ, bà T, giá 100.000đồng/1m^3, tổng số tiền là 185.000.000đồng. Hai bên đã thực hiện xong hợp đồng, ông T bà Thơm đã bơm đủ khối lượng cát cho bị đơn ông Đ, bà T như thỏa thuận. Và bị đơn ông Đ, bà T cũng đã thanh toán được số tiền 75.000.000đồng cho vợ chồng ông T bà Thơm, đến nay thì không thực hiện tiếp nghĩa vụ trả nợ. Sau đó, hai bên có lập biên nhận Hợp đồng bơm cát viết tay lập ngày 15/5/2021, phía dưới có chữ ký xác nhận của bà Nguyễn Thị T trong đó có nội dung: "ông Đoàn, bà T đã trả cho ông Tốt, bà Thơm được 75.000.000đồng, còn nợ lại 110.000.000đồng, hẹn 60 ngày sau sẽ trả đủ số tiền còn nợ", nhưng đến nay nguyên đơn ông T bà Thơm đã nhiều lần đến nhà yêu cầu bị đơn ông Đ, bà T thực hiện nghĩa vụ trả tiền nhưng nguyên đơn vẫn không thực hiện, quá trình lấy lời khai bà T cũng thừa nhận vợ chồng còn nợ ông Tốt, bà Th 110.000.000đồng và đồng ý trả số tiền nợ trên. Xét thấy, việc giao dịch trên là sự tự nguyện của các bên, thỏa thuận về số lượng, giá cả, thời gian bơm cát nhằm giúp các bên dễ thực hiện đúng thỏa thuận trong quá trình hợp tác, bảo đảm được quyền và lợi ích hợp pháp cho mình cũng như đối phương. Căn cứ Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 435, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán. Như vậy, hợp đồng mua bán giữa các bên đã hoàn thành như thỏa thuận, thì bị đơn ông Đoàn, bà T có nghĩa vụ thanh toán tiền cho nguyên đơn số tiền còn nợ là đúng quy định. Từ đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Đ, bà T trả 110.000.000đồng tiền nợ bơm cát là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc ông Đinh Thái Đ, bà Nguyễn Thị T phải chịu 5.500.000đồng.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 273, Điều, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 435, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thanh T về việc yêu cầu bị đơn ông Đinh Thái Đ, bà Nguyễn Thị T trả tiền bơm cát 110.000.000đồng.

3. Buộc ông Đinh Thái Đ, bà Nguyễn Thị T trả tiền bơm cát 110.000.000đồng cho ông Lê Thanh T, bà Nguyễn Thị Th.

4. Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị yêu cầu thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất được áp dụng theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

5. Về án phí:

Ông Đinh Thái Đoàn, bà Nguyễn Thị T phải chịu 5.500.000đồng.

Ông Lê Thanh T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.750.000đồng theo biên lai thu số 0010838 ngày 26/12/2022 tại Chi cục thi hành án huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Lê Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thơm được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án 29/3/2023; Bị đơn ông Đinh Thái Đoàn, bà Nguyễn Thị T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS H.Châu Thành;
- VKSND H.Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hường